

ÔN TẬP HỌC KÌ II – MÔN: LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC: 2022 - 2023

Bài 20

CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC

CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884

NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG

I. THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KỲ LẦN THỨ NHẤT 1873. KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA BẮC KỲ

1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (Giảm tải)

2. Thực dân Pháp đánh chiến Bắc Kỳ lần thứ nhất 1873

- Pháp bước đầu thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, phái gián điệp ra Bắc, chuẩn bị mở rộng chiến tranh ra cả nước.
- Lấy cớ giải quyết vụ Giăng Đuy-puy gây rối ở Hà Nội, Pháp đem quân ra Bắc.
- 5/11/1873 đội tàu chiến của Gác-ni-ê đến Hà Nội với thái độ ngang ngược, khiêu khích.
- 19/11/1873 Pháp gửi tối hậu thư cho Nguyễn Tri Phương yêu cầu nộp khí giới, giải tán quân đội.
- 20/11/1873 Pháp tấn công chiếm thành Hà Nội, sau đó chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

Kết luận: Triều đình Nguyễn do dự, thiếu quyết tâm đánh giặc, tạo điều kiện cho Pháp nhanh chóng chiếm được thành Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874

a. Thái độ của nhân dân

Khi Pháp đến Hà Nội:- Nhân dân anh dũng chống Pháp ngay từ những ngày đầu Pháp đến Hà Nội.

- Các hình thức Bất hợp tác, đốt kho thuốc súng.

Khi thành Hà Nội bị chiếm:

- Dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu, văn thân yêu nước, phong trào kháng chiến của nhân dân lan rộng từ Hà Nội đến các tỉnh Hưng Yên, Phủ Lý, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định...
- Tiêu biểu trận Cầu Giấy 21/12/1873 do Hoàng Tá Viêm phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc, đã giết Gác-ni-ê, làm Pháp hoang mang lo sợ, tìm cách thương lượng.

b. Thái độ của triều đình

Khi Pháp đến Hà Nội:

- 100 binh sĩ anh dũng chiến đấu tại cửa Ô Thanh Hà.
- Trong thành tổng đốc Nguyễn Tri Phương và con trai là Nguyễn Lâm cùng binh sĩ chiến đấu dũng cảm.

Khi thành Hà Nội bị chiếm:

- Quân triều đình tan rã nhanh chóng.
- Thương thuyết với Pháp: Ký Hiệp ước Giáp Tuất 1874: Mất toàn bộ 6 tỉnh Nam Kỳ cho Pháp

II. THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KỲ LẦN HAI. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở BẮC KỲ VÀ TRUNG KỲ TRONG NHỮNG NĂM 1882 – 1884

1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh bắc Kỳ lần thứ hai (1882 – 1884)

- 20/8/1883 Thuận An vào tay Pháp.
- 1882 Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874, lấy cớ kéo quân ra Bắc.
- 3/4/1882 Pháp bắt ngờ đổ bộ lên Hà Nội.
- 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.
- 3/1883 Pháp chiếm Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh bắc Kỳ kháng chiến

a. Thái độ của nhân dân

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội:**
- Ý thức kháng chiến của toàn dân rất cao.
 - Nhân dân đốt các dây phớ tạo hàng rào lửa cản giặc

Khi thành Hà Nội rơi vào tay giặc:

- Nhân dân vẫn kiên trì bám trụ, nhiều sĩ phu, văn thân tiếp tục tổ chức kháng chiến, bao vây địch ở thành Hà Nội.
- 19/5/1883 chiến thắng trận Cầu Giấy lần 2, giết Ri-vi-e.

b. Thái độ của triều đình:

Khi Pháp đánh thành Hà Nội:

- Triều đình có tư tưởng nghị hòa, do dự.
- Tổng Đốc Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chống cự, không giữ được thành Hoàng Diệu tự vẫn.

Khi thành Hà Nội rơi vào tay giặc:

- Triều đình hoang mang, do dự, vẫn nuôi ảo tưởng thương thuyết, tạo điều kiện cho Pháp mở rộng xâm lược.

III. THỰC DÂN PHÁP TẤN CÔNG CỦA BIỂN THUẬN AN. HIỆP ƯỚC 1883 VÀ HIỆP ƯỚC 1884

1. Quân Pháp tấn công của biển Thuận An (Giảm tải)

2. Hai bản hiệp ước 1883 và 1884, Nhà nước Phong Kiến Nguyễn đầu hàng.

- 20/8/1883 Thuận An vào tay Pháp.
- Khi Pháp tấn công Huế, triều đình lo sợ xin đình chiến.
- 25/8/1883 triều đình ký với Pháp hiệp ước Hác măng.
- Triều đình ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân, nhưng phong trào chống Pháp ở Bắc Kỳ vẫn không chấm dứt, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.
- Pháp tiếp tục tấn công tiêu diệt lực lượng kháng chiến, dùng các thủ đoạn ngoại giao để loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh.
- 6/6/1884 Pháp ký với triều đình Nguyễn hiệp ước Pa-tơ-nôt với một số điều khoản linh hoạt hơn để xoa dịu tình hình.

Bài 21

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX

I. PHONG TRÀO CÀN VƯƠNG BÙNG NỔ

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần Vương

a. Nguyên nhân cuộc phản công

- Hiệp ước 1884 Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam, nhưng phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân vẫn tiếp tục phát triển và chuyển sang giai đoạn mới: bùng nổ các cuộc khởi nghĩa.
- Pháp âm mưu tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình do Tôn Thất Thuyết đứng đầu. Phe chủ chiến ra sức chuẩn bị lực lượng, gây dựng căn cứ và quyết định ra tay trước.

b. Diễn biến cuộc phản công quân Pháp

- Đến ngày 4 rạng 5/7/1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh cho quân triều đình tấn công Pháp ở đồn Mang Cá và tòa Khâm sứ, chiến sự diễn ra ác liệt.
- Sáng 5/7/1885 Pháp phản công kinh thành Huế. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra khỏi thành lên Sơn Phòng Tân Sở (Quảng Trị).
- 13/7/1885 Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước với mục đích giành lại độc lập dân tộc.
- Chiếu Cần vương đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta, tạo thành phong trào đấu tranh vũ trang (phong trào Cần vương) kéo dài hơn 10 năm cuối thế kỷ XIX.

2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương

Giai đoạn	Lãnh đạo	Lực lượng	Địa bàn	Tiêu biểu	Kết quả	Đặc điểm
Từ 1858 Đến 1888	Triều đình: Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết. - Văn thân, sĩ phu yêu nước: Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Cao Thắng, Nguyễn Thiện Thuật.	Đông đảo nhân dân tham gia.	Rộng lớn, nhất là ở vùng đồng bằng Bắc Kỳ và Trung kỳ.	Khởi nghĩa: Ba Đình, Hương Khê, Bãi Sậy.	- Gây cho Pháp nhiều tổn thất - Các cuộc KN thất bại, 11/1888 Hàm Nghi bị bắt, đày sang Angiêri.	Phong trào rầm rộ, địa bàn rộng khắp.
Từ 1888 Đến 1896	- Văn thân, sĩ phu yêu nước: Tống Duy Tân, Phan Đình Phùng, Cao Thắng.	Đông đảo nhân dân tham gia.	Thu hẹp, chủ yếu ở trung du và miền núi.	Khởi nghĩa: Hùng Lĩnh, Hương Khê.	- 1896 phong trào chấm dứt.	Phong trào thu hẹp, đi vào chiều sâu.

- Ý nghĩa phong trào Cần Vương

Cần Vương là danh nghĩa, thực chất là phong trào yêu nước chống Thực dân Pháp, theo khuynh hướng ý thức hệ Phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

- Kết luận:

- + Phong trào Cần Vương diễn ra trong vòng 10 năm liên tục, các sĩ phu, văn thân đã lãnh đạo quần chúng nhân dân vũ trang chống Pháp nhằm khôi phục triều đại Phong kiến.
- + Cùng với phong trào Cần Vương còn có các cuộc nổi dậy của Nông dân, dân tộc thiểu số (mang tính tự vệ), tiêu biểu là khởi nghĩa Yên Thế.
- + Tuy thất bại nhưng phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế có vị trí to lớn trong sự nghiệp đấu tranh chống Đế quốc vì nền độc lập của đất nước.

Bài 22

XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ

- Năm 1897 sau khi dập tắt phong trào Cần Vương, Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam (1897 - 1914).
- Mục đích: Vơ vét bóc lột, sức người, sức của đến tối đa.

1. Kinh tế

- Nông nghiệp: Cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền cho địa chủ Pháp.
- Công nghiệp: Phát triển công nghiệp khai thác mỏ và công nghiệp phục vụ đời sống.
- Giao thông vận tải: Phục vụ cho việc bóc lột, hệ thống đường bộ, đường sắt, cầu cảng được xây dựng.
- Thương nghiệp: Người Pháp chiếm độc quyền.

2. Tác động đến kinh tế Việt Nam

a. Tích cực

- Phương thức sản xuất TBCN du nhập vào Việt Nam, bên cạnh phương thức sản xuất Phong Kiến.
- Cửa cải vật chất sản xuất được nhiều hơn, phong phú hơn.

b. Tiêu cực

- Thương nghiệp: Người Pháp chiếm độc quyền.
- Tài nguyên thiên nhiên của đất nước bị khai thác cùng kiệt.
- Nông nghiệp lạc hậu, nông dân bị bóc lột, mất ruộng đất.
- Công nghiệp phát triển chậm, thiếu công nghiệp nặng.

II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ XÃ HỘI

Kinh tế thay đổi dẫn đến xã hội có sự phân hóa sâu sắc, xuất hiện nhiều giai cấp mới

- **Giai cấp Địa chủ phong kiến:** Là chỗ dựa cho Thực dân Pháp. Tuy nhiên có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.
- **Giai cấp Nông dân:** Hơn 90% dân số. Bị Đế quốc, Phong kiến bóc lột nặng nề, bị bán cùng hóa. Một số nhỏ đi làm trong các xí nghiệp, hầm mỏ trở thành Công nhân. Là lực lượng hăng hái đông đảo nhất của cách mạng.
- **Giai cấp Công nhân:** Xuất thân từ Nông dân, sống tập trung ngày càng tăng, bị Đế quốc Phong kiến bóc lột nặng nề nhất. Có tư tưởng đấu tranh mạnh mẽ, cương quyết. Thời kỳ đầu đấu tranh chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế (tự phát), còn tham gia những phong trào do các tầng lớp khác lãnh đạo.
- **Tầng lớp Tư Sản:** Là thâu khoán, chủ đại lý. Một số có vốn đứng ra kinh doanh riêng, bị tư bản Pháp chèn ép, kìm hãm nên thế lực kinh tế yếu, thái độ chính trị dễ thỏa hiệp.

- **Tầng lớp Tiểu Tư Sản thành thị:** Gồm tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, sinh viên, học sinh. Bị Tư Sản chèn ép, đời sống bấp bênh. Là lực lượng quan trọng của cách mạng.

Kết luận:

- Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp gay gắt.
- Nhiều giai cấp mới ra đời đã góp phần hình thành khuynh hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc.

Bài 23

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM
TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

Các yếu tố tác động đến khuynh hướng mới xuất hiện trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX:

- Sự du nhập của phương thức sản xuất TBCN, sự phân hóa của các giai cấp trong xã hội.
- Sự thất bại của phong trào GPDT theo ngọn cờ Phong kiến.
- Ảnh hưởng tư tưởng dân chủ Tư sản của Trung Quốc, Nhật Bản.

I. PHAN BỘI CHÂU VÀ XU HƯỚNG BẠO ĐỘNG

Các tổ chức do Phan Bội Châu thành lập

Tên tổ chức	Năm thành lập	Địa điểm	Chủ trương	Phương pháp đấu tranh
Hội Duy Tân	5/1904	Quảng Nam	Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến	Phong trào Đông du, đưa thanh niên sang Nhật học tập.
Việt Nam quang phục hội	6/1912	Quảng Châu (Trung Quốc)	Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước cộng hòa dân quốc Việt Nam	Trừ khử những tên thực dân đầu sỏ và tay sai đắc lực.

❖ **Nhận xét**

- Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu: Dùng bạo lực để giành độc lập, bằng cách vận động quần chúng và nhờ Nhật Bản giúp đỡ.
- Điểm khác biệt cơ bản trong chủ trương của tổ chức Hội Duy tân và Việt Nam quang phục hội là: Thề chế chính trị sau khi đuổi Pháp giành độc lập.
- Yếu tố tác động trực tiếp đến việc thay đổi chủ trương trong con đường cứu nước của Phan Bội Châu là: Những chính sách dân chủ tiến bộ ở Trung Quốc sau cách mạng Tân Hợi.

II. PHAN CHÂU TRINH VÀ XU HƯỚNG CẢI CÁCH

- Chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh: Bằng biện pháp cải cách nâng cao dân trí, dân quyền, bằng cách dựa vào Pháp đánh đổ Phong kiến.
- Hoạt động: 1906 cùng với Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế mở cuộc Duy tân ở Trung Kỳ, chủ yếu là cải cách về văn hóa, xã hội
- + Kinh tế: Chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh
- + Văn hóa: Mở trường dạy học theo lối mới, dạy chữ Quốc ngữ, các môn học mới.
- + Xã hội: Cải cách trang phục và lối sống, lên án những hủ tục Phong kiến.
- Tư tưởng Duy tân ảnh hưởng lớn trong quần chúng, điển hình là phong trào chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908.
- Phong trào thất bại do Thực dân Pháp đàn áp. 1908 Phan Châu Trinh bị Thực Dân Pháp bắt.

So sánh xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh.

Giống nhau:

Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều xuất phát từ tinh thần yêu nước mang khuynh hướng dân chủ Tư sản, nhưng khác nhau về phương pháp cách mạng.

Khác nhau:

Xu hướng bạo động (Phan Bội Châu)	Xu hướng cải cách (Phan Châu Trinh)
- Bằng phương pháp bạo động vũ trang	- Bằng phương pháp cải cách: Kinh tế, đặc biệt là văn hóa – xã hội

CÂU HỎI VẬN DỤNG

Câu 1: So sánh điểm giống và khác nhau của hai bản hiệp ước Hác-măng 1883 và Patơ-nôt 1884. Em có nhận xét gì về nội dung của các bản hiệp ước?

Câu 2: Nêu đặc điểm của phong trào Cần Vương? Hãy nêu tên và mốc thời gian các cuộc khởi nghĩa trong phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX?

Câu 3: Nêu các yếu tố tác động đến khuynh hướng mới xuất hiện trong phong trào yêu nước đầu TKXX.

Câu 4: Triều Nguyễn đã bỏ qua mấy cơ hội để giành lại nền độc lập dân tộc?

Câu 5: Điểm giống nhau và khác nhau giữa khuynh hướng cải cách và bạo động đầu TKXX.